

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 221A/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:121/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Hải S, sinh năm 1990.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 14, phường H, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị Tố N, sinh năm 1995.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường H, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hải S và chị Trần Thị Tố N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường H, thành phố Th vào ngày 24 tháng 4 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Xác định tình cảm vợ chồng không

còn và không thể đoàn tụ, anh Nguyễn Hải S và chị Trần Thị Tô N thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hải S và chị Trần Thị Tô N có 01 con chung là Nguyễn Huyền A, sinh ngày 05/11/2017. Ly hôn, anh S và chị N đều thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải S và chị Trần Thị Tô N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Anh Nguyễn Hải S và chị Trần Thị Tô N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hải S và chị Trần Thị Tô N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hải S và chị Trần Thị Tô N có 01 con chung là Nguyễn Huyền A, sinh ngày 05/11/2017. Ly hôn, anh S và chị N đều thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Anh S, chị N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải S và chị Trần Thị Tô N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hải S và chị Trần Thị Tô N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng mà anh S và chị N mỗi người đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004939 ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Th, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**